TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ G** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38**/2020/DS-ST
Ngày: 08 - 9 - 2020
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản (hàng hóa) và vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Thùy Linh**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Cao Trọng Mãnh**

2. Bà Chung Kim Sang

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Danh Thị Sà Ron** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố G.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G tham gia phiên tòa:* **Không**.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G xét xử sơ thẩm công kH1 vụ án thụ lý số: 09/2020/TLST-DS, ngày 06 tháng 01 năm 2020, về việc "**Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và vay tài sản**" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2020 và thông báo mở phiên tòa dân sự số 105/2020/TB-TA, ngày 24/8/2020, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông Ngụy Văn K, sinh năm 1964 - Chủ doanh nghiệp tư nhân Tân K (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 956 đường T, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2/ Bị đơn: Bà Dương Thị Kim H1 (Út N), sinh năm 1967 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 1017/8 khu phố V, phường H1, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Ngụy Văn K - Chủ doanh nghiệp tư nhân (DNTN) Tân K trình bày:***

Do chỗ quen biết nên ông Ngụy Văn K - Chủ DNTN Tân K và bà Kim H1 có thỏa thuận là doanh nghiệp sẽ cung cấp bán thức ăn nuôi heo cho bà Kim H1 và cho bà Kim H1 mượn số tiền 20.000.000 đồng tiền mặt để bà Kim H1 mua thêm heo nái. Còn phần bà Kim H1 sau khi bán heo sẽ thanh toán số tiền nợ dứt điểm.

Sau khi thỏa thuận, từ ngày 30/11/2018 đến ngày 16/02/2019 ông Ngụy Văn K - Chủ DNTN Tân K đã cung cấp thức ăn nuôi heo và cho bà Kim H1 mượn số tiền 20.000.000 đồng (kèm theo sổ nợ). Khi lấy thức ăn và nhận số tiền trên thì bà Kim H1 không hề mua thêm heo mà lấy thức ăn của doanh nghiệp đem bán lại cho người khác để lấy tiền. Số thức ăn nuôi heo mà ông Ngụy Văn K - Chủ DNTN Tân K đã cung cấp bán cho bà Kim H1 có tổng giá trị 32.099.000 đồng.

Đến ngày 07/3/2019, bà Kim H1 có chốt công nợ và có làm biên nhận còn nợ tổng số tiền 52.099.000 đồng.

Từ khi cung cấp thức ăn đến nay đã hơn 01 năm nhưng bà Kim H1 không thực hiện theo thỏa thuận nên ông K - Chủ DNTN Tân K có đến nhà bà Kim H1 N lần để yêu cầu thanh toán toàn bộ số tiền trên nhưng bà Kim H1 cố tình trốn tránh không gặp.

Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc bà Dương Thị Kim H1 trả toàn bộ số tiền còn nợ gồm: Nợ tiền mua thức ăn nuôi heo 32.099.000 đồng và tiền vay 20.000.000 đồng, đồng thời tính lãi suất 0,5%/tháng từ ngày 07/3/2019 đến khi trả xong số tiền còn nợ.

***** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Dương Thị Kim H1 đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định nhưng bà H1 vắng mặt, không có yêu cầu phản tố và không có văn bản trình bày ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Dương Thị Kim H1 không có ý kiến trình bày về đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và vay tài sản của ông Ngụy Văn K - Chủ DNTN Tân K tại Tòa án. Tuy nhiên, Toà án đã làm đầy đủ thủ tục theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự như: Giao thông báo thụ lý vụ án và tống đạt các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công kH1 chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án xét xử; Quyết định hoãn phiên toà hợp lệ, nhưng bà Kim H1 cố tình tránh mặt không đến Toà án. Tại phiên tòa, nguyên đơn ông K - Chủ DNTN Tân K yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt bà Kim H1.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Ngụy Văn K - Chủ DNTN Tân K khởi kiện yêu cầu bà Dương Thị Kim H1 trả tiền mua thức ăn nuôi heo 32.099.000 đồng và tiền vay 20.000.000 đồng. Tổng cộng 52.099.000 đồng theo biên nhận ngày 07/03/2019 và yêu cầu tính lãi suất 0,5%/tháng từ ngày 07/3/2019, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản (Hàng hóa) và vay tài sản", bị đơn bà Dương Thị Kim H1 hiện nay đang sinh sống tại thành phố G, tỉnh Kiên Giang. Do đó, theo quy định tại khoản 3 Điều

26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

[3] Về nội dung vụ án: Do chỗ quen biết nên ông Ngụy Văn K - Chủ DNTN Tân K và bà Kim H1 có thỏa thuận, ông K đã cung cấp bán thức ăn nuôi heo cho bà Kim H1 và cho bà Kim H1 mượn thêm 20.000.000 đồng tiền mặt để mua heo nái. Sau khi thỏa thuận, từ ngày 30/11/2018 đến ngày 16/02/2019 ông Ngụy Văn K - Chủ DNTN Tân K đã cung cấp đầy đủ thức ăn nuôi heo cho bà Kim H1 với tổng số tiền 32.099.000 đồng và cho bà Kim H1 vay 20.000.000 đồng. Bà Kim H1 hứa khi nào bán heo sẽ trả dứt điểm nhưng đến nay đã hơn 01 năm và đã bán heo N lần mà bà Kim H1 không thực hiện trả tiền theo thỏa thuận. Nguyên đơn ông Ngụy Văn K - Chủ DNTN Tân K yêu cầu bị đơn bà Kim H1 trả cho ông K số tiền mua bán thức ăn nuôi heo 32.099.000 đồng và tiền vay 20.000.000 đồng. Tổng cộng 52.099.000 đồng *(Năm mươi H1 triệu không trăm chín mươi chín nghìn đồng)* và yêu cầu tính lãi suất 0,5%/tháng kể từ ngày 07/3/2019 cho đến ngày 07/9/2020.

[4] Xét giao dịch dân sự giữa ông Ngụy Văn K - Chủ DNTN Tân K với bà Dương Thị Kim H1 được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các bên đương sự đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng được lập thành văn bản có chữ ký xác nhận của các bên, không bị lừa dối hay cưỡng ép, không trái đạo đức xã hội; do đó, Hội đồng xét xử nhận định giao dịch dân sự nêu trên là hợp pháp.

Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn bà Kim H1 có ký xác nhận tại biên nhận ngày 07/3/2019 còn nợ nguyên đơn ông K - Chủ DNTN Tân K số tiền 52.099.000 đồng trong đó: tiền mua thức ăn nuôi heo là 32.099.000 đồng, tiền vay là 20.000.000 đồng. Nguyên đơn ông K - Chủ DNTN Tân K N lần liên hệ yêu cầu bị đơn bà Kim H1 trả số tiền còn nợ nhưng bà Kim H1 không trả. Quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn bà Kim H1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như thông báo nội dung và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại khoản 2 Điều 91 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015 quy định: "Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó" nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà Kim H1 vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn cho thấy, việc ký kết hợp đồng dân sự giữa nguyên đơn ông Ngụy Văn K - Chủ DNTN Tân K với bị đơn bà Dương Thị Kim H1 là hoàn toàn có thật và bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận. Do đó, đối chiếu quy định tại các Điều 430; 433; 440; 463; 466; 470 Bộ Luật dân sự 2015 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Tại phiên tòa ông K - Chủ DNTN Tân K yêu cầu bị đơn bà Kim H1 trả tiền lãi suất 0,5%/tháng. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn không vượt quá so quy định tại Điều 357; khoản 4 Điều 466 và khoản 1 Điều 468 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Nguyên đơn ông K -

Chủ DNTN Tân K yêu cầu tính lãi suất từ ngày 07/03/2019 cho đến ngày 07/9/2020 được tính lãi suất cụ thể như sau:

Từ ngày 07/3/2019 đến ngày 07/9/2020 là (18 tháng x 52.099.000 đồng) x 0,5%/tháng = 4.688.910 đồng.

Như vậy, tiền lãi là 4.688.910 đồng *(Bốn triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn chín trăm mười đồng)*.

Từ những phân tích nêu trên, trong nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Dương Thị Kim H1 có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn ông Ngụy Văn K - Chủ doanh nghiệp tư nhân Tân K số tiền gốc và lãi là 56.787.910 đồng *(Năm mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm mười đồng)* là phù hợp.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 56.787.910 đồng x 5% = 2.839.395 đồng *(H1 triệu tám trăm ba mươi chín nghìn ba trăm chín mươi lăm đồng)*; hoàn trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357; 430; 433; 440; 463, 466; 468; 470 và Điều 357 Bộ Luật dân sự 2015; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngụy Văn K – Chủ doanh nghiệp tư nhân Tân K về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản (hàng hóa) và vay tài sản đối với bị đơn bà Dương Thị Kim H1.

1. Buộc bà Dương Thị Kim H1 trả cho ông Ngụy Văn K - Chủ doanh nghiệp tư nhân Tân K số tiền 56.787.910 đồng *(Năm mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm mười đồng)*.

2. Về án phí: Bà Dương Thị Kim H1 phải chịu 2.839.395 đồng *(H1 triệu tám trăm ba mươi chín nghìn ba trăm chín mươi lăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Ngụy Văn K - Chủ doanh nghiệp tư nhân Tân K toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.300.000 đồng *(Một triệu ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009458 ngày 25/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G.

3. Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức

lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 08/9/2020). Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công kH1 theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. G;
- Chi cục THA dân sự Tp. G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Thùy Linh